

Bài 18: NHỮNG NĂM ĐẦU CỦA CUỘC KHÁNG CHIẾN TOÀN QUỐC CHỐNG THỰC DÂN PHÁP (1946 – 1950)

BÀI TẬP.

- Câu 1.** Sau khi kí Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước (14/9/1946), thực dân Pháp đã
- A. tiếp tục đàm phán bằng hòa bình. B. dựa vào các văn kiện kí kết để thu lợi.
C. đẩy mạnh chiến tranh xâm lược nước ta. D. thi hành nghiêm chỉnh những điều khoản đã kí kết.
- Câu 2.** Được sự giúp đỡ của Mỹ, tháng 5/1949, Chính phủ Pháp quyết định tiến công Việt Bắc lần thứ hai với kế hoạch mới là
- A. kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh. B. kế hoạch Đờ Lát đơ Tátxinhi.
C. kế hoạch Nava. D. kế hoạch Rove.
- Câu 3.** Ngày 12/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương ĐCS Đông Dương đã ra Chỉ thị
- A. kháng chiến kiến quốc. B. phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp.
C. toàn dân kháng chiến. D. tình hình và chủ trương.
- Câu 4.** Khi Pháp vừa tiến công Việt Bắc, Đảng ta có chỉ thị
- A. “kháng chiến, kiến quốc”. B. “Phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp”.
C. “Tình hình và chủ trương”. D. “Toàn dân kháng chiến”.
- Câu 5.** Những trận thắng lớn bẻ gãy hai gọng kìm đông và tây bao vây Việt Bắc trong thu – đông năm 1947 là
- A. trận đèo Bông Lau và trận Khe Lau. B. trận Ngân Sơn và Khe Lau.
C. trận Chợ Đồn và trận đèo Bông Lau. D. trận Chợ Mới và trận Khe Lau.
- Câu 6.** Hành động trắng trợn nhất của quân Pháp đối với Chính phủ và nhân dân Việt Nam trước ngày toàn quốc kháng chiến là
- A. khiêu khích, tiến công Hải Phòng, Lạng Sơn.
B. gửi tối hậu thư cho Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
C. gây nhiều vụ thảm sát đẫm máu ở Hà Nội.
D. chiếm một số cơ quan của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- Câu 7.** Để khắc phục khó khăn, đưa cuộc kháng chiến phát triển lên một bước mới, tháng 6/1950, Đảng và Chính phủ ta đã quyết định
- A. phát động toàn quốc kháng chiến. B. thành lập Ủy ban Kháng chiến Hành Chính.
C. mở đường liên lạc với Trung Quốc và thế giới. D. mở chiến dịch Biên giới.
- Câu 3.** Trung ương Đảng và Chính phủ nước VNDCCH quyết định phát động nhân dân cả nước đứng lên chống Pháp vào ngày 19/12/1946 là do
- A. con đường đàm phán hòa bình bị phá hoại, khả năng hòa hoãn không còn.
B. ta chủ động ngăn chặn cuộc chiến tranh bất lợi trước sau cũng sẽ nổ ra.
C. phát huy truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc.
D. đây là hành động tự vệ chính đáng để bảo vệ độc lập.
- Câu 4.** Sau khi rút khỏi Hà Nội, các cơ quan Đảng, Chính phủ, Mặt trận, đoàn thể của ta chuyển đến
- A. các tỉnh đồng bằng sông Hồng. B. căn cứ địa Cao Bằng.
C. căn cứ Bắc Thanh hóa. D. căn cứ địa Việt Bắc.
- Câu 5.** Để tăng cường khối đoàn kết dân tộc và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất, ngày 29/5/1946 ở Việt Nam đã thành lập
- A. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh. B. Mặt trận Liên hiệp quốc dân Việt Nam.
C. Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam. D. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- Câu 6.** Đầu năm 1947, để tiếp tục thực hiện âm mưu đánh nhanh thắng nhanh, Pháp đề ra kế hoạch
- A. tiến công biên giới. B. tiến công Việt Bắc.
C. tiến công thủ đô Hà Nội. D. tiến công vùng biên giới.
- Câu 7.** Đường lối kháng chiến của Đảng nêu rõ tính chất của kháng chiến toàn quốc chống Pháp là
- A. kháng chiến toàn dân, toàn diện. B. thực hiện hòa bình thống nhất đất nước.
C. dân tộc dân chủ nhân dân. D. chiến tranh tự vệ chính nghĩa.

Câu 8. Xếp theo thứ tự thời gian : 1. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh; 2. Chỉ thị Toàn dân kháng chiến của Ban Thường vụ Trung ương Đảng; 3. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi của Tổng Bí thư Trường Chinh

- A. 2, 1, 3. B. 1, 2, 3. C. 3, 2, 1. D. 1, 3, 2.

Câu 9. “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân Pháp càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa”, là khẳng định của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến về

- A. nguyên nhân phải kháng chiến là do thực dân Pháp cố tình xâm lược.
B. kháng chiến sẽ diễn ra lâu dài, gian khổ, nhưng sẽ thắng lợi.
C. mục đích của cuộc kháng chiến vì độc lập tự do.
D. thiện chí hòa bình của nhân dân Việt Nam.

Câu 10. Khẳng định của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến: “ Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ” đã thể hiện

- A. tính chất lâu dài, gian khổ của cuộc kháng chiến.
B. mục đích kháng chiến vì độc lập tự do.
C. thiện chí hòa bình của dân tộc Việt Nam.
D. tinh thần quyết tâm bảo vệ độc lập tự do của dân tộc.

Câu 11. Trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, Chủ tịch Hồ Chí Minh viết: “ Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước...”, đó là sự phác thảo về

- A. yêu cầu bức thiết đặt ra cho cách mạng Việt Nam.
B. những nét cơ bản của đường lối chiến tranh nhân dân.
C. những nét cơ bản về cách đánh của nhân dân.
D. những loại vũ khí cơ bản của nhân dân trong kháng chiến.

Câu 12. Đường lối kháng chiến toàn quốc chống Pháp đã xác định mục đích kháng chiến là

- A. đánh đổ đế quốc Pháp, phong kiến và bọn phản cách mạng.
B. tịch thu hết ruộng đất của phong kiến, thực hiện “ người cày có ruộng”.
C. đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược, giành độc lập hoàn toàn.
D. hai nhiệm vụ chiến lược là đánh đổ phong kiến và đế quốc quan hệ khăng khít với nhau.

Câu 13. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng xác định phương châm của cuộc kháng chiến toàn quốc là

- A. tiến ăn chắc, đánh ăn chắc, không chắc thắng thì không đánh.
B. đánh nhanh, thắng nhanh, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân Pháp tiến bộ.
C. phải tập trung nhanh nhất lực lượng và binh khí để đánh Pháp.
D. trường kì và tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

Câu 14. Lực lượng vũ trang tham gia chiến đấu ở Hà Nội trong những tháng đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp là

- A. Cứu quốc quân, Việt Nam Giải phóng quân.
B. Vệ quốc quân, công an xung phong, tự vệ chiến đấu.
C. Vệ quốc quân, thanh niên xung phong.
D. dân quân du kích, Quân đội Quốc gia Việt Nam.

Câu 15. Cuộc chiến đấu của quân dân ta ở các đô thị phía bắc vĩ tuyến 16 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- A. giam chân địch trong thành phố, tạo điều kiện cho cả nước kháng chiến.
B. bảo vệ được căn cứ địa cách mạng, xây dựng hậu phương vững chắc.
C. bảo vệ được Trung ương Đảng, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
D. là cuộc tập dượt thứ nhất của bộ đội chủ lực trong cuộc kháng chiến.

Câu 16. Mục tiêu lớn nhất của thực dân Pháp khi đánh Việt Bắc trong thu- đông năm 1947

- A. giành thế chủ động trên chiến trường, nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
B. thực hiện thí điểm các binh chủng trên địa hình miền núi.
C. giành một thắng lợi quân sự quyết định để thiết lập chính phủ bù nhìn.
D. phá căn cứ địa, tiêu diệt cơ quan đầu não và quân chủ lực của ta.

Câu 17. Khi tiến công Việt Bắc, thực dân Pháp sử dụng chiến thuật

- A. tạo thành hai gọng kìm phía đông, bắc và phía tây để bao vây Việt Bắc.
- B. dùng không quân ném bom vào toàn bộ căn cứ địa Việt Bắc của ta.
- C. sử dụng phổ biến các chiến thuật mới cho Mỹ chỉ đạo.
- D. dựa vào ưu thế quân sự mở cuộc tiến công đồng loạt quy mô cả nước.

Câu 18. Lực lượng được thực dân Pháp sử dụng để tiến công Việt Bắc là

- A. lục quân, không quân, hải quân Pháp.
- B. không quân, lục quân Pháp và quân đội tay sai.
- C. không quân, lục quân Pháp và quân các nước đồng minh.
- D. không quân, lục quân, lính thủy đánh bộ Pháp.

Câu 19. Trong cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp (1946 – 1954), qua chiến dịch nào quân dân Việt Nam đã đánh bại hoàn toàn ý đồ “đánh nhanh thắng nhanh” của quân Pháp?

- A. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950.
- B. Chiến dịch Hòa Bình đông – xuân năm 1951 – 1952.
- C. Chiến dịch Tây Bắc thu – đông năm 1952.
- D. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947.

Câu 20. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947 là chiến dịch

- A. phòng ngự tích cực của quân dân ta trong kháng chiến chống Pháp.
- B. phản công lớn đầu tiên của quân ta trong kháng chiến chống Pháp.
- C. phản công đầu tiên của quân ta trong kháng chiến chống Pháp.
- D. tiến công lớn đầu tiên của quân ta trong kháng chiến chống Pháp.

Câu 21. Thế và lực của quân dân VN bắt đầu thay đổi theo chiều hướng có lợi kể từ sau sự kiện nào?

- A. Chiến đấu ở đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16.
- B. Chiến dịch Việt Bắc thu – đông năm 1947.
- C. Chiến dịch Biên giới thu – đông năm 1950.
- D. Đại hội của Đảng lần thứ II (2/1951).

Câu 22. Trong thời kì kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954), bài học có thể rút ra từ việc xây dựng căn cứ cách mạng là

- A. phải xây dựng hệ thống phòng ngự vững chắc.
- B. phải mở rộng căn cứ địa trên phạm vi cả nước.
- C. phải đảm bảo tính vững chắc của căn cứ địa cách mạng.
- D. căn cứ địa cách mạng phải được bảo vệ, không để địch tiến công.

Câu 23. Một trong những thuận lợi mới cho cuộc kháng chiến chống Pháp của nhân dân Việt Nam sau thắng lợi của chiến dịch Việt Bắc thu – đông 1947 là

- A. đế quốc Mỹ can thiệp ngày càng sâu vào cuộc chiến tranh Đông Dương.
- B. Trung Quốc và Liên Xô lần lượt đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam.
- C. một số nước ở Đông Nam Á lần lượt được công nhận độc lập.
- D. Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử, phá vỡ thế độc quyền của Mỹ.

Câu 24. Sau thất bại ở Việt Bắc năm 1947, Pháp ngày càng lệ thuộc vào Mỹ là do

- A. kinh tế, tài chính đang gặp khó khăn.
- B. bị bao vây về kinh tế, cô lập về chính trị.
- C. phải cạnh tranh với các nước đế quốc khác.
- D. mất đi yếu tố chiến lược quan trọng là Việt Bắc.

Câu 25. Nội dung nào sau đây là yếu tố quyết định để Đảng và Chính phủ nước VNDCCH phát động cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp (19/12/1946)?

- A. Ý thức, ý chí và khát vọng về độc lập tự do của nhân dân Việt Nam.
- B. Pháp bội ước, tấn công Việt Nam ở Nam Bộ, Nam Trung Bộ, Bắc Bộ.
- C. Pháp gửi tối hậu thư đòi Việt Nam giải tán giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu.
- D. Điều kiện đấu tranh chính trị và ngoại giao với Pháp không còn nữa.

Câu 26. Từ năm 1950, Mỹ từng bước “can thiệp” và “dính líu” trực tiếp vào cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp ở Đông Dương. Đây là một minh chứng cho

- A. cuộc chiến tranh Đông Dương chịu tác động của Chiến tranh lạnh.

- B. kẻ thù chính của nhân dân Đông Dương đã chuyển sang đế quốc Mỹ.
- C. Mỹ muốn chia sẻ quyền lợi với Pháp trong cuộc chiến tranh xâm lược.
- D. Mỹ đã chuyển hẳn trọng tâm chiến lược toàn cầu sang Đông Dương.

Câu 27: Chiến thắng Việt Bắc thu-đông năm 1947 của quân dân Việt Nam đã

- A. làm thất bại chiến tranh cục bộ.
- B. làm thất bại chiến tranh tổng lực.
- C. làm thất bại chiến tranh đặc biệt.
- D. bảo vệ an toàn cơ quan đầu não kháng chiến.

Câu 28. Mỹ đồng ý viện trợ kinh tế và quân sự cho Pháp nhằm

- A. giúp Pháp nhanh chóng kết thúc chiến tranh.
- B. giúp Pháp – đồng minh quan trọng của Mỹ.
- C. từng bước nắm quyền điều khiển chiến tranh Đông Dương.
- D. ngăn chặn chủ nghĩa xã hội mà Pháp là khâu quan trọng để thực hiện mục tiêu này.

Câu 29. Đảng, Chính phủ ta quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm

- A. giam chân địch ở Việt Bắc, tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch.
- B. giữ thế chủ động trên chiến trường chính, đẩy địch vào thế bị động đối phó.
- C. tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, khai thông biên giới Việt-Trung, mở rộng căn cứ KC.
- D. khai thông biên giới Việt – Trung, nối liên lạc với cách mạng thế giới.

Câu 30. Nội dung nào **không** phải là mục đích của VN khi mở chiến dịch Biên giới thu-đông 1950?

- A. Tiêu diệt một bộ phận sinh lực quân Pháp.
- B. Khai thông đường sang Trung Quốc và các nước trên thế giới.
- C. Phát huy thế chủ động chiến lược trên chiến trường chính.
- D. Mở rộng và củng cố căn cứ địa Việt Bắc.

Câu 31. Để thực hiện kế hoạch Rove, từ tháng 6/1949, thực dân Pháp đã

- A. tăng cường đánh chiếm căn cứ địa và các vùng tự do của ta.
- B. tăng cường phòng ngự trên Đường số 4, thiết lập “Hành lang Đông – Tây”.
- C. thành lập các binh đoàn lớn và mở rộng đánh chiếm vùng đồng bằng.
- D. tiến công chiến lược để bình định ở Trung Bộ và Nam Đông Dương.

Câu 32. Bước vào năm 1950, cuộc KCCP của nhân dân VN gặp những khó khăn, thử thách mới là

- A. Mỹ can thiệp sâu và “dính líu” trực tiếp vào chiến tranh Đông Dương.
- B. chiến tranh Đông Dương ngày càng chịu tác động của 2 phe TBCN và XHCN.
- C. Mỹ công nhận Chính phủ Bảo Đại (thành lập 7/1949).
- D. căn cứ địa Việt Bắc bị bao vây, vùng tự do của ta bị thu hẹp.

Câu 33. Việc Pháp thực hiện kế hoạch Rove gây những khó khăn gì cho cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam?

- A. Khó khăn về kinh tế và tài chính.
- B. Vùng tự do bị thu hẹp, căn cứ địa bị bao vây.
- C. Các nước khác không thể đặt quan hệ với Việt Nam.
- D. Làm lung lay ý chí chiến đấu của nhân dân ta .

Câu 34. Nguồn động viên lớn nhất của bộ đội và chiến sĩ tham gia chiến dịch Biên giới thu – đông 1950 là

- A. Chủ tịch Hồ Chí Minh ra trận để chỉ đạo chiến dịch vào động viên bộ đội.
- B. cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam có sự ủng hộ của quốc tế.
- C. chính quyền dân chủ nhân dân từ trung ương đến cơ sở được tăng cường.
- D. nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc đạt được nhiều thành tựu to lớn.

Câu 35. Những nội dung nào là ý nghĩa thắng lợi của chiến dịch Biên giới thu – đông 1950?

1. Là chiến dịch phản công lớn đầu tiên của quân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp;
2. Là chiến dịch tiến công lớn đầu tiên trong cuộc kháng chiến chống Pháp;
3. Con đường liên lạc của ta với các nước XHCN được khai thông;
4. Làm thất bại hoàn toàn chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp;
5. Quân đội ta thêm trưởng thành;
6. Giành thế chủ động trên chiến trường chính (Bắc Bộ), mở ra bước phát triển mới của cuộc kháng chiến.

- A. 2,3,5,6
- B. 1,2,3,4
- C. 1,2,3,5
- D. 3,4,5,6

